

# NỘI DUNG CƠ BẢN VÀ GIÁ TRỊ VẬN DỤNG TRONG TƯ TƯỞNG YÊU NƯỚC NGUYỄN TRÃI

BASIC CONTENT AND APPLICABLE VALUE IN NGUYEN TRAI'S IDEOLOGY

TRẦN MAI ƯỚC<sup>(\*)</sup>, ĐẶNG THỊ PHƯƠNG ANH<sup>(\*\*)</sup>, LÊ THỊ NGỌC NỮ<sup>(\*\*\*), (\*\*\*\*)</sup>, ĐÀO VĂN MINH

<sup>(\*)</sup>Trường Đại học Ngân hàng Thành phố Hồ Chí Minh, *maiuoc2001@yahoo.com*

<sup>(\*\*)</sup>Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn Hà Nội - Đại học Quốc gia Hà Nội, <sup>(\*\*\*)</sup>Trường Chính trị Phạm Hùng, Vĩnh Long, <sup>(\*\*\*\*)</sup>Trường Đại học Giao thông Vận tải Thành phố Hồ Chí Minh

THÔNG TIN	TÓM TẮT
<p>Ngày nhận: 04/2/2020 Ngày nhận lại: 12/3/2021 Duyệt đăng: 25/3/2021 Mã số: TCKH-S01T3-B15-2021 ISSN: 2354 – 0788</p> <p><b>Từ khóa:</b> <i>Nguyễn Trãi, tư tưởng, yêu nước, giá trị.</i></p> <p><b>Key words:</b> <i>Nguyen Trai, ideology, patriotism, values.</i></p>	<p><i>Nguyễn Trãi (1380-1442) là nhà tư tưởng lớn của dân tộc Việt Nam. Tư tưởng yêu nước của ông không chỉ có giá trị to lớn trong thời đại của ông, mà còn có ảnh hưởng sâu sắc đối với toàn bộ tiến trình lịch sử của Việt Nam. Bài viết phân tích và làm rõ những nội dung cơ bản và giá trị vận dụng trong tư tưởng yêu nước Nguyễn Trãi.</i></p> <p><b>ABSTRACTS</b> <i>Nguyen Trai (1380-1442) is a great thinker of the Vietnamese nation. His ideology was not only of great value in his time, but also had a profound effect on the entire historical process of Vietnam. The paper focuses on clarifying the basic contents and applicable value in Nguyen Trai's ideology.</i></p>

## 1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Trong giai đoạn lịch sử đầy biến động từ nhà Hồ đến đầu nhà Lê Sơ, với những yêu cầu của thực tiễn và lịch sử đặt ra liên quan đến đoàn kết dân tộc, vạch ra con đường chống lại sự xâm lược của quân Minh, bảo vệ nền độc lập dân tộc, giải phóng nhân dân và khôi phục, phát triển đất nước Đại Việt ngày một vững mạnh hơn. Trong bối cảnh ấy, Nguyễn Trãi (1380-1442) xuất hiện như một sự lựa chọn của lịch sử, với đóng góp lớn trong việc “Bình Ngô khai quốc, giành lại giang sơn, mở nền bình trị, chấn hưng văn hóa dân tộc” [4, tr.7]. Thực tiễn trong thời gian vừa qua cũng đã chứng minh, Nguyễn Trãi là nhà văn hóa lớn, nhà tư tưởng lỗi lạc của dân tộc. Tổ chức Giáo dục, Khoa học và Văn hóa của Liên hiệp quốc (UNESCO) đã công

nhận Nguyễn Trãi là danh nhân văn hóa thế giới vào năm 1980. Cuộc đời và tư tưởng của Nguyễn Trãi thấm đượm tinh thần phục hưng dân tộc và ý nghĩa nhân văn, nhân đạo cao cả, nổi bật trong số đó là tư tưởng yêu nước của ông. Việc nghiên cứu tư tưởng yêu nước của Nguyễn Trãi vẫn đọng lại cho chúng ta các giá trị lớn trong bối cảnh hiện nay.

## 2. NỘI DUNG

### 2.1. Những nội dung cơ bản trong tư tưởng yêu nước của Nguyễn Trãi

Nguyễn Trãi (1380-1442), hiệu Úc Trai, quê ở xã Chi Ngại, huyện Phượng Sơn, nay là huyện Chí Linh, tỉnh Hải Dương. Tư tưởng yêu nước của Nguyễn Trãi trước hết được hình thành trên cơ sở của quá trình biến đổi, phát triển của kinh tế, chính trị cũng như điều kiện văn hóa,

giáo dục Việt Nam giai đoạn cuối thế kỷ XIV đến đầu thế kỷ XV. Đó còn là sự kết tinh của truyền thống văn hóa Việt Nam trong suốt lịch sử dựng nước, giữ nước, đó là sự hòa quyện, tác động các giá trị của nền văn hóa truyền thống Việt Nam với tư tưởng “tam giáo đồng nguyên” là Nho giáo, Phật giáo và Đạo giáo - ba tôn giáo có vị trí quan trọng, chi phối mạnh mẽ đến hệ tư tưởng, văn hóa, giáo dục Việt Nam trong thời kỳ phong kiến.

*Thứ nhất*, nội dung tư tưởng yêu nước của Nguyễn Trãi thể hiện tinh thần chủ quyền lãnh thổ đất nước. Nguyễn Trãi nhấn mạnh rằng: “nước ta mới mở, gồm có sông núi, phía Đông giáp biển, phía Tây đến nước Thục, phía Nam đến Chiêm Thành, phía Bắc đến hồ Động Đình” [5, tr.452] và “người phương Nam với người phương Bắc ở cách xa nhau, trâu ngựa hăng máu đuổi nhau cũng không vượt qua ranh giới” [4, tr.746], “cõi Giao Nam thực là nơi ở bên ngoài (bốn) biển (Trung Quốc). Nhà Hán, nhà Đường, tuy đặt làm quận huyện, mà thực ra chỉ ràng buộc qua loa” [4, tr.807]. Vấn đề khẳng định chủ quyền lãnh thổ được Nguyễn Trãi đề cập đến không chỉ một lần, nhằm mục đích nhắc nhở nhân dân Đại Việt phải có nhiệm vụ bảo vệ non sông đất nước, cũng là nhắc cho triều đình phong kiến phương Bắc hay bất cứ quân xâm lược nào một chân lý hiển nhiên rằng: lãnh thổ từng nước đã riêng biệt, nước nào có phận của nước ấy, bờ cõi núi sông Đại Việt là của nhân dân Đại Việt. Quyền tồn tại độc lập của đất nước ta cũng ngang quyền với đất nước Trung Quốc; không một thế lực nào có thể cướp lấy non sông muôn thuở của ta. Dẫu lãnh thổ Đại Việt có bị xâm chiếm thì cũng chỉ là nhất thời, dân tộc ta nhất định sẽ giành lại được chủ quyền của đất nước. Nguyễn Trãi khẳng định: “việc Trung Quốc xâm chiếm nước An Nam xưa, kể từ thời Tần, Hán trở đi, đời nào chẳng xảy ra, nhưng đó chẳng qua cũng đều chỉ là trời buộc, chế ngự được trong nhất thời mà thôi, chứ chưa hề cai trị yên ổn được lâu dài bao giờ. Huống chi trời đã phân

cách Nam Bắc, có núi cao sông lớn bờ cõi rành rành; giàu mạnh như Tần, giàu như Tùy, nào có thể cậy thế lực mà hoành hành được đâu” [4, tr.481]. Ở đây, quan điểm này của Nguyễn Trãi đã phê phán, bác bỏ những quan điểm cho rằng nước ta là một bộ phận của Trung Quốc của triều đình phong kiến phương Bắc. Trong nhiều bức thư gửi cho các tướng lĩnh của quân địch, Nguyễn Trãi cũng lặp lại ý đó: “các bậc đế vương xưa cai trị thiên hạ chẳng quá 9 châu, mà nước Giao Chi lại nằm ở ngoài 9 châu. Xét ra từ xưa, Giao Chi không phải là đất của Trung Quốc đã rất hiển nhiên. Lại khi buổi đầu mới dẹp yên, Thái Tông Hoàng Đế xuống chiếu cho tìm kiếm con cháu họ Trần để cho giữ việc thờ phụng. Thế là ý của triều đình ngay từ đầu cũng đã không coi đất Giao Chi là đất của Trung Quốc” [4, tr.379]. “Một vùng Giang Tả, còn không tự giữ xong, huống lại mưu đồ sang nước khác ư?... Xưa Hán Chiêu Liệt, chỉ là chi nhánh đời xa của họ Lưu, mà Khổng Minh làm cho đại nghiệp phục hưng được, hưởng hồ con cháu vua Trần, mệnh trời đã cho, lòng người đã theo, thì Ngô làm sao có thể cướp được.

Nguyễn Trãi nhấn mạnh rằng, lãnh thổ của đất nước Việt Nam là do bao máu xương của cha ông ta đổ xuống mà giữ lấy suốt mấy nghìn năm. Đó là sông núi diễm lệ, là đồng ruộng phì nhiêu, là rừng vàng, bể bạc, là mỗi “tấc đất, tấc vàng” đều thấm đượm mồ hôi và nước mắt của nhân dân ta. Việt Nam không xâm chiếm đất đai của ai, nhưng quyết không tha thứ cho bất cứ hành động xâm phạm nào đối với bờ cõi thiêng liêng ấy. Gắn liền với việc khẳng định chủ quyền độc lập của Đại Việt, Nguyễn Trãi nghiêm khắc lên án quân Minh về tội ác xâm lược, đốn trá, tàn bạo của chúng. Ông vạch trần dã tâm, thủ đoạn gian trá của quân giặc, thất tín, bội nghĩa, có dã tâm đưa quân sang xâm chiếm, thống trị Đại Việt, biến nước Đại Việt thành quận huyện của Trung Quốc để dễ bề bóc lột. Trong thư trả lời cho tướng lĩnh của quân Minh là Phương Chính, Nguyễn Trãi viết: “nước mày trước đây nhân họ

Hồ lỗi đạo, mượn danh nghĩa điều dân phật tội để thực hành việc bạo tàn, lấn cướp đất nước ta, thuế nặng hình ác, vợ vét của quý, người dân hèn mọn nơi xóm làng chẳng được sống yên. Lòng nhân nghĩa mà lại như thế ư? Nay dân oán than giận, kế tiếp bị đại tang, thế mà chẳng biết xét mình sửa lỗi, lại còn dùng vũ lực đánh nhau không thôi, cam tâm xâm lược phương xa, khiến cho sĩ tốt phơi thây, nhân dân chết thảm” [4, tr.377-378]. Nguyễn Trãi tỏ rõ thái độ căm giận trước núi tội ác chồng chất của quân giặc. Ông đau lòng trước thực tiễn, từ khi xâm lược nước ta, giặc Minh đã tịch thu hết sách vở và mọi sản phẩm văn hóa của nhân dân ta, bắt hàng ngàn trí thức, thợ giỏi đem về nước, cưỡng ép nhân dân ta bỏ hết phong tục cổ truyền, ăn mặc theo phong tục Trung Quốc. Chúng ra sức đồng hóa nhân dân ta nhằm tiêu diệt giống nòi ta và xóa mọi dấu vết của dân tộc ta trên mảnh đất Đại Việt.

Nguyễn Trãi tỏ rõ thái độ căm giận quân thù cướp nước, quyết không đội trời chung với chúng. Theo ông, yêu nước là phải tìm đường đánh giặc cứu nước; là cống hiến hết sức mình cho Tổ quốc, nhân dân; là sẵn sàng hy sinh thân mình cho sự nghiệp giải phóng đất nước, giải phóng dân tộc. Nguyễn Trãi tin vào thắng lợi của dân tộc, tin Đại Việt nhất định giành lại chủ quyền lãnh thổ và tự do của đất nước, đâu có phải trải qua muôn vàn khó khăn, gian khổ. Thực tiễn cũng đã chứng minh rằng, sự có mặt của Nguyễn Trãi trong cuộc kháng chiến chống quân Minh của nghĩa quân Lam Sơn đã góp phần đặc biệt quan trọng vào bước chuyển hướng chiến lược, từ một cuộc khởi nghĩa nhỏ ở miền quê đã phát triển lan rộng ra cả nước, tư tưởng chủ đạo chỉ đạo của cuộc kháng chiến đó là nhân nghĩa, yêu dân, yên dân và chiến lược đánh vào lòng người. Để tổng phản công giành thắng lợi toàn diện, đề ra chiến lược “tâm công”, Nguyễn Trãi đã thâm sâu tư tưởng quân sự Việt Nam truyền thống, ở đây có một tầm nhìn chiến lược toàn diện trong sự nghiệp kháng chiến giải phóng dân tộc.

*Thứ hai*, nội dung tư tưởng yêu nước của Nguyễn Trãi còn thể hiện ý thức về lịch sử dân tộc, về nền văn hóa, văn hiến lâu đời của đất nước. Trên tinh thần yêu nước, tự tôn, tự hào dân tộc, Nguyễn Trãi đã khẳng định Việt Nam vốn có một nền văn hiến lâu đời. Ông nhận thức một cách sâu sắc rằng phong hóa của Việt Nam khác so với phong tục của Trung Quốc, từ hàm răng, mái tóc, cách ăn, mặc, lễ hội, cưới hỏi,... Nguyễn Trãi khẳng định: “nước Giao Chỉ cách biệt hoa phong” [4, tr.439], “xa cách phong hóa Trung Hoa” [4, tr.545], phong tục Bắc Nam khác nhau. Nhân dân ta luôn vươn tới những phẩm chất cao đẹp nhất của con người là “đói cho sạch, rách cho thơm”, là “thác vinh còn hơn sống nhục”, là trung thành trong tình bạn, thủy chung trong tình yêu, đậm đà trong tình hàng xóm. Nhưng quân xâm lược đã trả đũa lên những phẩm chất tốt đẹp ấy, bộ mặt gian ác, xảo trá của chúng lộ rõ và lặp lại suốt mấy ngàn năm lịch sử “đói trời lừa dân, kẻ độc đù ngàn vạn khố” [5, tr.38]. Suốt bốn ngàn năm đương đầu với một kẻ địch luôn ý vào nước lớn, người đông, bầy đủ kẻ gian, dối trời, lừa người như thế, nhân dân ta vẫn thủy chung giữ “đại nghĩa”:

“Lấy đại nghĩa mà thắng hung tàn,  
Đem chí nhân mà thay cường bạo” [5, tr.39].

Đặc biệt, Nguyễn Trãi đề cao về lịch sử hình thành, phát triển của dân tộc. Một dân tộc trải qua nhiều thăng trầm của lịch sử, một dân tộc đã trải qua nhiều cuộc đấu tranh và kháng chiến để bảo vệ nền độc lập, rất kiên cường và anh hùng, có nhiều nhân tài, hào kiệt. Bước vào kỷ nguyên độc lập dưới các triều đại Đinh, Lê, Lý, Trần..., với trang sử vàng chói lọi Lê Hoàn đánh tan quân Tống trên sông Bạch Đằng, Lý Thường Kiệt tiêu diệt quân Tống trên sông Như Nguyệt, quân dân nhà Trần 3 lần đại phá quân Nguyên - Mông,... gắn liền với những chiến công vang danh, đó là những anh hùng dân tộc “trí mưu, tài thức” đã làm nên tinh thần của Đại Việt. Nếu như 400 về trước, trong bài thơ thần

“Nam Quốc sơn hà”, đã xác định được hai nhân tố về lãnh thổ và chủ quyền trên ý thức quốc gia và lập trường dân tộc, thì đầu thế kỷ XV trong Bình Ngô đại cáo, Nguyễn Trãi đã bổ sung thêm bốn nhân tố: văn hiến, phong tục, lịch sử và nhân tài. Điều đó cho thấy ý thức, tự tôn, tự hào dân tộc đã được ông phát triển lên một tầm cao mới trong thế kỷ XV. Nguyễn Trãi đã nhận thấy rằng, khi một dân tộc có ý thức về bản thân mình và đất nước mình thì không có một bạo lực nào có thể khuất phục nổi. Cần phải khơi dậy, phát huy lòng tự hào dân tộc, để nó trở thành một nguồn sức mạnh to lớn, nhất là trong lúc chiến đấu chống ngoại xâm. Đứng trước một Trung Quốc dù là Tống, Nguyên, Minh hùng mạnh nhưng chúng ta không có gì phải sợ hãi, tự ti. Họ đông người, lớn mạnh còn ta tuy nhỏ mà đòi đòi hùng cứ một phương, “trên dưới cùng lòng, anh hùng hết sức, quân sĩ càng luyện, khí giới càng tinh, vừa cây ruộng lại vừa đánh giặc” [4, tr.546]. Những bậc sĩ trí mưu, các tướng vũ dũng, chẳng khác gì cây rừng rậm rạp, răng lược khít nhau vậy” [4, tr.557]; sĩ khí ngày càng mạnh như vậy, tất sẽ đánh bại kẻ thù.

Trong nội dung tư tưởng yêu nước của mình, Nguyễn Trãi đã phát huy tự hào dân tộc bằng cách ngợi ca những giá trị tốt đẹp trong lịch sử ngàn năm của dân tộc, những tấm gương sáng và những chiến công oanh liệt của tổ quốc mình. Ông không những đã làm sống lại khí thế của nhân dân ta, một khí thế bùng bùng như lửa bốc, đốt cháy mọi lực lượng của giặc, cuộn cuộn như trào dâng, cuốn phăng mọi âm mưu thủ đoạn của kẻ thù, mà còn khơi dậy lòng tự hào dân tộc một cách sâu sắc, truyền đạt lòng tin tưởng chắc chắn vào thắng lợi vì chính nghĩa, biến nó thành sức mạnh đánh giặc ngoại xâm, xây dựng đất nước, bảo tồn nét văn hóa của dân tộc.

Có thể nói rằng, tư tưởng yêu nước của Nguyễn Trãi là yếu tố đặc sắc cấu thành chủ nghĩa chủ nghĩa yêu nước Việt Nam, góp phần quan trọng tạo nên nét đặc thù của chủ nghĩa yêu nước Việt Nam từ truyền thống đến hiện đại. Giá

trị lớn lao trong tư tưởng yêu nước của Nguyễn Trãi không chỉ khẳng định giá trị của chủ quyền lãnh thổ đất nước, mà còn thể hiện ý thức về lịch sử dân tộc, về nền văn hóa, văn hiến lâu đời của đất nước. Trải qua nhiều biến cố thăng trầm của lịch sử, chủ nghĩa yêu nước Việt Nam nói chung, tư tưởng yêu nước của Nguyễn Trãi nói riêng đã góp phần khẳng định truyền thống quý báu, sợi chỉ đỏ xuyên suốt lịch sử của dân tộc Việt Nam. Trong điều kiện hiện nay, việc phát huy hơn nữa chủ nghĩa yêu nước Việt Nam truyền thống sẽ góp phần khẳng định bản sắc văn hóa dân tộc trong xu thế hội nhập.

## ***2.2. Giá trị vận dụng của tư tưởng yêu nước Nguyễn Trãi trong giai đoạn hiện nay***

Từ những nội dung cơ bản đã nêu và phân tích ở trên, chúng ta có thể khái quát những đặc điểm trong tư tưởng yêu nước của Nguyễn Trãi là: mang tính dân tộc sâu sắc, phản ánh đậm nét thời cuộc lịch sử - xã hội giai đoạn cuối thế kỷ XIV đến đầu thế kỷ XV và có tính kế thừa, phát triển truyền thống văn hóa Việt Nam với tư tưởng của Nho giáo, Phật giáo, Đạo giáo, trên nền tảng Nho giáo.

*Thứ nhất*, tăng cường công tác quản lý, bảo vệ chủ quyền trong tình hình mới. Trước xu thế hội nhập quốc tế, việc tiếp tục nghiên cứu, học tập và vận dụng nội dung chủ quyền lãnh thổ đất nước trong tư tưởng của các nhà văn hóa lớn của dân tộc Việt Nam nói chung và danh nhân Nguyễn Trãi nói riêng có ý nghĩa quan trọng, góp phần tạo môi trường ổn định phục vụ sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội đất nước, bảo vệ vững chắc chủ quyền, an ninh biên giới quốc gia, xây dựng vùng biên cương hòa bình, hữu nghị trên nguyên tắc tôn trọng độc lập, chủ quyền, toàn vẹn lãnh thổ của nhau. Đây cũng là điều kiện, giải pháp quan trọng để giải quyết triệt để mọi nguy cơ xung đột trên tuyến biên giới, biển đảo. Thực tiễn đã chứng minh, mối quan hệ hòa bình, hữu nghị, hợp tác và ổn định giữa các nước có chung biên giới chỉ được xây dựng khi các bên tôn trọng độc lập, chủ quyền, toàn vẹn

lãnh thổ của nhau. Trong quản lý, bảo vệ biên giới, Việt Nam luôn nắm vững và chấp hành nghiêm các hiệp ước, hiệp định đã ký kết với các nước; tuân thủ luật pháp quốc tế để duy trì, giữ vững độc lập, chủ quyền lãnh thổ. Trong giải quyết những vấn đề nảy sinh trên biên giới có liên quan đến lợi ích quốc gia, dân tộc, địa phương và nhân dân hai bên biên giới, cần quán triệt, vận dụng tư tưởng của cha ông và đường lối đối ngoại của Đảng, tôn trọng độc lập chủ quyền và toàn vẹn lãnh thổ trên tinh thần bình đẳng, không áp đặt và can thiệp vào công việc nội bộ của nhau; không làm phương hại đến lợi ích quốc gia, tạo ra sự đồng cảm, nhất trí cao.

Vấn đề hợp tác và đấu tranh là hai mặt của những quan hệ quốc tế trong tình hình mới. Trong hợp tác, các đối tác chưa hẳn đã thống nhất với nhau về lợi ích, cần phải đấu tranh để bảo đảm lợi ích mỗi bên và hợp tác được bền vững; đấu tranh đồng thời cũng là động lực để hợp tác phát triển. Nguyễn Trãi với tầm nhìn sâu rộng, mang tính chiến lược trong bang giao, đã khuyên Lê Lợi không nên giết quân Minh ra hàng. Theo ông, tình hình quân giặc trong lúc này mình muốn đuổi cùng, giết tận, báo thù cho những tội ác mà chúng gây ra đối với nhân dân ta là hết sức dễ dàng. Sẽ kết thù với triều đình nhà Minh quá sâu. Rồi vì sự trả thù, vì sự cứu vãn thể diện của một nước lớn, vua Minh tất lại phái binh sang, như thế cái vạ binh đao giữa hai nước đến bao giờ cho hết được, chi bằng ta nên thừa lúc này, kẻ kia lâm vào thế cùng mà cùng họ hòa hiếu để tạo phúc cho sinh linh hai nước. Nguyễn Trãi nhấn mạnh rằng: “phục thù báo oán đó là thường tình của người ta. Nhưng không thích giết người là bản tâm của kẻ nhân giả. Phải chăng người ta đã ra hàng mà mình lại còn giết đi thì thật không còn gì còn là không lành hơn nữa. Để hả mối giận trong một sớm mà chịu mang tiếng sát hàng trong muôn đời thì sao bằng để sống ức vạn mạng người để dứt mối chiến tranh cho hậu thế, khiến sử xanh ghi chép, nghìn thuở lưu thơm như thế chẳng là lớn sao” [7, tr.69].

Tư tưởng yêu nước của Nguyễn Trãi không chỉ dừng lại ở việc đấu tranh bảo vệ nền độc lập dân tộc, mà phải giữ gìn nền độc lập ấy một cách lâu dài. Lúc này, khoan dung đã được Nguyễn Trãi sử dụng như một kế sách, một chiến lược để giữ yên bờ cõi, nó vừa thể sự khát khao hòa bình của đất nước. Suy đến cùng vẫn có giá trị thực tiễn và lý luận trong bối cảnh hiện nay của Việt Nam khi chúng ta phải luôn theo dõi, nắm chắc tình hình, vận dụng quy luật hợp tác, đấu tranh trong quan hệ quốc tế vào giải quyết các vấn đề phát sinh trên biên giới đất liền và trên biển với các nước láng giềng theo đúng luật pháp, tập quán quốc tế và đảm bảo lợi ích các bên. Trong đấu tranh phải giữ vững nguyên tắc, không thỏa hiệp, nhân nhượng, nhưng không cứng nhắc, rập khuôn; linh hoạt về hình thức, phương pháp, mềm dẻo về sách lược, lấy việc giữ vững chủ quyền, toàn vẹn lãnh thổ làm mục tiêu tối thượng phải đạt được. Đẩy mạnh tương trợ, giúp đỡ lẫn nhau để tạo mối quan hệ hòa hiếu hai bên, đồng thời thúc đẩy hợp tác trên các lĩnh vực để đẩy lùi lấn chiếm, giảm căng thẳng đối đầu trên biên giới, biển đảo. Giải quyết đúng đắn mối quan hệ hợp tác và đấu tranh quốc phòng, an ninh sẽ tạo được sự tin cậy lẫn nhau, tăng thêm tương đồng và hạn chế bất đồng, đó cũng chính là điều kiện, môi trường cho chúng ta xây dựng biên giới trên đất liền, trên không, trên biển, đảo hòa bình, hữu nghị và phát triển bền vững lâu dài.

*Thứ hai*, phát huy và phát triển truyền thống văn hóa của dân tộc. Vào đầu thế kỷ XV trong Bình Ngô Đại Cáo, Nguyễn Trãi đã đúc rút và khái quát hóa thành lý luận khi bổ sung thêm các nhân tố thể hiện truyền thống văn hóa, tinh thần yêu nước, ý thức tự tôn dân tộc: văn hiến, phong tục, lịch sử và nhân tài. Toàn cầu hóa và hội nhập quốc tế đang diễn ra ngày càng mạnh mẽ, sâu sắc trong thế giới hiện đại, không chỉ dừng lại trong lĩnh vực kinh tế, mà còn mở rộng, lan tỏa, thâm nhập các lĩnh vực khác của đời sống, từ xã hội, môi trường đến khoa học, công nghệ, văn hóa, pháp luật, giáo dục,... Trong bối cảnh toàn cầu

hóa và hội nhập quốc tế, Đảng và Nhà nước ta đã xác định rõ đường hướng hoạt động và những nguyên tắc chặt chẽ trong việc tham gia tiến trình này. Chúng ta hội nhập quốc tế nhằm củng cố môi trường hòa bình, tranh thủ tối đa các điều kiện quốc tế thuận lợi để phát triển đất nước nhanh, bền vững, bảo vệ vững chắc Tổ quốc, quảng bá hình ảnh đất nước và con người Việt Nam, bảo tồn và phát huy bản sắc dân tộc, tăng cường sức mạnh tổng hợp quốc gia, nâng cao vị thế và uy tín quốc tế, góp phần tích cực vào sự nghiệp hòa bình, độc lập dân tộc và tiến bộ xã hội. Hội nhập quốc tế là sự nghiệp của toàn dân, của cả hệ thống chính trị dưới sự lãnh đạo của Đảng và sự quản lý của Nhà nước. Mọi cơ chế, chính sách phải phát huy tính chủ động, tích cực, khả năng sáng tạo của tất cả các tổ chức, cá nhân, khai thác hiệu quả sức mạnh của toàn xã hội.

Trên cơ sở nhận thức sâu sắc đó, Đảng đã xác định văn hóa là một phần không thể tách rời trong quá trình xây dựng và phát triển đất nước. Nếu như trước đây, nhiệm vụ xây dựng, phát triển văn hóa hướng đến mục tiêu gìn giữ, lan tỏa giá trị, bản sắc dân tộc độc đáo với không ngừng tiếp thu tinh hoa văn hóa nhân loại; xây dựng, phát triển văn hóa để chấn hưng sự xuống cấp về đạo đức xã hội, văn hóa được xem là nền tảng tinh thần, là mục tiêu, động lực của sự phát triển; bên cạnh những sứ mệnh, mục tiêu đó, nhận thức về văn hóa ngày càng toàn diện, sâu sắc hơn, vai trò, chức năng của văn hóa được xem xét ở nhiều chiều cạnh, góc độ với mối tương quan với các lĩnh vực chính trị, kinh tế, xã hội, phát triển con người. Trong mối quan hệ với

kinh tế, văn hóa được xem là nguồn lực nội sinh, là “sức mạnh mềm”. Để gia tăng “sức mạnh mềm” văn hóa, gắn văn hóa với phát triển kinh tế thông qua đẩy mạnh phát triển du lịch, dịch vụ. Và để “phát huy giá trị văn hóa, sức mạnh con người Việt Nam trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, hội nhập quốc tế” cũng khai thác, phát huy hiệu quả giá trị, tiềm năng, thế mạnh của văn hóa [1, tr.9]. Việt Nam cần thực hiện tốt mối quan hệ hài hòa giữa phát triển văn hóa với phát triển kinh tế, gắn văn hóa với phát triển du lịch, dịch vụ cũng như giới thiệu, quảng bá văn hóa ra thế giới thông qua những sản phẩm của ngành công nghiệp văn hóa. Đây là một trong những nhiệm vụ trọng tâm, trọng điểm cần được thực hiện một cách đồng bộ, hiệu quả trong bối cảnh hiện nay nhằm gia tăng “sức mạnh mềm” văn hóa trong chiến lược phát triển kinh tế - xã hội trong giai đoạn hiện nay.

### 3. KẾT LUẬN

Tư tưởng yêu nước là chủ đề lớn trong lịch sử tư tưởng văn hóa truyền thống Việt Nam. Tư tưởng yêu nước của Nguyễn Trãi là rộng lớn và sâu sắc, bao trùm cả cuộc đời hoạt động của ông. Mặc dù trong điều kiện lịch sử thế kỷ XV, những hạn chế trong tư tưởng yêu nước của Nguyễn Trãi là tất yếu và không thể khác thế được. Nếu bỏ qua những hạn chế xuất phát từ tính giai cấp, đặc điểm thời đại thì tư tưởng yêu nước của Nguyễn Trãi không chỉ có giá trị to lớn trong thời đại của ông, mà còn có ảnh hưởng sâu sắc đối với toàn bộ tiến trình lịch sử của Việt Nam về sau.

### TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Đảng Cộng sản Việt Nam (2021), *Nghị quyết đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*
- [2] Trần Huy Liệu (2000), *Nguyễn Trãi cuộc đời và sự nghiệp*, Nxb. Văn hóa Thông tin, Hà Nội.
- [3] Phan Huy Lê (2002), *Nguyễn Trãi 560 năm sau vụ án Lệ Chi Viên*, Tạp chí Xưa và Nay, số 123.
- [4] Trung tâm Nghiên cứu quốc học (1999), *Nguyễn Trãi toàn tập tân biên*, Nxb. Văn học, Hà Nội.
- [5] Trung tâm Nghiên cứu quốc học (2000), *Nguyễn Trãi toàn tập tân biên*, Nxb. Văn học, Hà Nội.
- [6] Trần Huy Liệu (2000), *Nguyễn Trãi cuộc đời và sự nghiệp*, Nxb. Văn hóa Thông tin, Hà Nội.
- [7] Ủy ban Khoa học Xã hội Việt Nam (1976), *Nguyễn Trãi toàn tập*, Nxb. Khoa học Xã hội, Hà Nội.